

# Đối với người có giấy phép lái xe do nước ngoài cấp

## Cách lái xe tại Nhật Bản

---

■ Để có thể lái xe tại Nhật Bản, cần phải sở hữu một trong các loại giấy phép sau:

1) Giấy phép lái xe của Nhật Bản

2) Giấy phép lái xe quốc tế được cấp theo Công ước về Giao thông đường bộ (Công ước Geneve năm 1949)

\* Trường hợp giấy phép lái xe quốc tế không do quốc gia là thành viên của Công ước Geneve cấp, hoặc dù là quốc gia thành viên nhưng không cấp giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu của Công ước Geneve, thì không được phép lái xe tại Nhật Bản bằng giấy phép lái xe quốc tế của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó.

3) Giấy phép lái xe nước ngoài

Chỉ áp dụng đối với giấy phép lái xe do quốc gia hoặc vùng lãnh thổ không cấp giấy phép lái xe quốc tế, nhưng được công nhận là có chế độ cấp phép tương đương với Nhật Bản (Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2026: Liên bang Thụy Sĩ, Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Vương quốc Bỉ, Công quốc Monaco và Đài Loan), và chỉ trong trường hợp giấy phép đó được đính kèm bản dịch tiếng Nhật do người được quy định trong nghị định của Chính phủ \* lập .

\* Những người được quy định trong nghị định của Chính phủ là người được phép lập bản dịch tiếng Nhật bao gồm các đối tượng sau:

Không bao gồm dịch giả pháp định của nước ngoài.

○ Cơ quan hành chính của nước ngoài, v.v. có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hoặc cơ quan lãnh sự của quốc gia đó (cơ quan cấp giấy phép hoặc đại sứ quán, lãnh sự quán của quốc gia đó tại Nhật Bản)

○ Pháp nhân hoặc cá nhân của nước ngoài, v.v. được cơ quan hành chính có thẩm quyền quản lý pháp luật tương đương với Luật Giao thông đường bộ (chỉ giới hạn phần liên quan đến giấy phép lái xe) thông báo cho Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia là có năng lực lập bản dịch tiếng Nhật của giấy phép lái xe nước ngoài, và được Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia công nhận là phù hợp (Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2026: đối với giấy phép lái xe của Đài Loan — Hiệp hội Quan hệ Đài Loan–Nhật Bản; đối với giấy phép lái xe của Đức — Liên đoàn Ô tô Đức)

○ Pháp nhân do Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia chỉ định, được công nhận là có khả năng lập một cách thích hợp và đáng tin cậy bản dịch tiếng Nhật của giấy phép lái xe thuộc loại giấy phép do cơ quan hành chính nước ngoài, v.v. cấp, liên quan đến việc

điều khiển ô tô và các phương tiện khác

■ Thời gian được phép lái xe tại Nhật Bản

1) Giấy phép lái xe của Nhật Bản

Trong thời hạn hiệu lực

2) Giấy phép lái xe quốc tế và giấy phép lái xe nước ngoài

Trong thời hạn ngắn hơn giữa 1 năm tính từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản hoặc thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe đó\*1 (tuy nhiên, trong trường hợp người đã được ghi nhận trong Sổ đăng ký cư dân cơ bản xuất cảnh khỏi Nhật Bản sau khi được xác nhận xuất cảnh hoặc được cấp phép tái nhập cảnh, rồi quay lại Nhật Bản (nhập cảnh) khi chưa đủ 3 tháng, thì ngày quay lại (nhập cảnh) đó không được tính là ngày bắt đầu thời hạn được phép lái xe bằng giấy phép lái xe quốc tế, v.v. \*2)

\*1 Thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc tế là 1 năm kể từ ngày được cấp

\*2 Đối với thời hạn được phép lái xe bằng giấy phép lái xe quốc tế, vui lòng tham khảo hình minh họa riêng

### **Cách xin cấp giấy phép lái xe của Nhật Bản**

Người đang có giấy phép lái xe do cơ quan hành chính nước ngoài, v.v. cấp có thể nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lái xe của Nhật Bản đối với loại phương tiện tương ứng, theo thủ tục được miễn một phần kỳ thi.

■ Địa điểm nộp hồ sơ

Trung tâm sát hạch giấy phép lái xe hoặc đơn vị tương đương thuộc Sở Cảnh sát tỉnh/thành phố quản lý nơi cư trú tại Nhật Bản

■ Thủ tục

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký, nếu xác nhận được rằng người nộp đơn có đủ kiến thức cần thiết hoặc kỹ năng lái xe, và được đánh giá là không có trở ngại đối với việc lái xe, thì sẽ được miễn một phần kỳ thi cấp giấy phép (thi lý thuyết, thi thực hành).

■ Lưu ý

- 1) Sau khi được cấp giấy phép lái xe nước ngoài, người đó phải đã cư trú tại quốc gia/vùng lãnh thổ đó tổng cộng từ 3 tháng trở lên (cần nộp hộ chiếu có dấu xuất nhập cảnh hoặc tài liệu khác chứng minh thời gian lưu trú).

- 2) Không chấp nhận việc nộp hồ sơ thông qua người đại diện. Người nộp đơn phải trực tiếp làm thủ tục.
- 3) Đối với người nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng của Luật Sở đăng ký cư dân cơ bản, về nguyên tắc không được phép nộp đơn xin giấy phép lái xe, trừ các trường hợp ngoại lệ được pháp luật quy định.

\* Trường hợp ngoại lệ được phép nộp đơn xin giấy phép lái xe

Người có thể xuất trình giấy tờ tùy thân do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp (như thẻ chứng nhận thân phận ngoại giao, v.v.) hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân do cơ quan có thẩm quyền cấp, được Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia quy định là tương đương với giấy tờ do Bộ Ngoại giao cấp

Trường hợp thuộc diện ngoại lệ này, khi nộp hồ sơ xin giấy phép lái xe, ngoài việc xuất trình các giấy tờ nêu trên, còn cần nộp thêm giấy tờ do cơ quan công quyền cấp có thể xác nhận địa chỉ cư trú, hoặc giấy tờ tương đương.

Để biết thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với trung tâm sát hạch giấy phép lái xe thuộc Sở Cảnh sát các tỉnh/thành phố.

#### ■ Giấy tờ cần thiết khi nộp đơn xin cấp giấy phép

##### 1) Đơn xin cấp giấy phép

\* Cùng với đơn, cần nộp thêm “Phiếu câu hỏi” về tình trạng bệnh lý, triệu chứng bệnh. Nếu có mục thuộc diện cần xác nhận, nhân viên sẽ hỏi cụ thể về tình trạng đó.

##### 2) 1 ảnh dùng cho hồ sơ

\* Ảnh chụp trong vòng 6 tháng trước ngày nộp đơn, không đội mũ (trừ trường hợp vì lý do tôn giáo hoặc y tế, được che đầu trong phạm vi vẫn nhận diện được khuôn mặt), chụp chính diện, nền trơn, từ ngực trở lên. Kích thước: 3,0 × 2,4 cm. Mặt sau ghi rõ họ tên và ngày chụp.

##### 3) Bản sao giấy chứng nhận cư trú có ghi quốc tịch gốc (đối với người nước ngoài: có ghi các thông tin đặc định)

\* “Thông tin đặc định” là các nội dung như tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú, v.v., được quy định phải ghi trong giấy chứng nhận cư trú của người nước ngoài theo Luật Sở đăng ký cư dân cơ bản.

##### 4) Một trong các giấy tờ xác minh danh tính như: thẻ My Number, hộ chiếu, v.v.

##### 5) Giấy phép lái xe nước ngoài (không chấp nhận giấy phép lái xe quốc tế)

##### 6) Bản dịch tiếng Nhật của giấy phép nêu trên (do cơ quan hành chính nước ngoài đã cấp giấy phép đó, cơ quan lãnh sự của quốc gia đó, hoặc người được quy định trong nghị định của Chính phủ \* lập; bản dịch phải thể hiện rõ các thông tin cần thiết như loại phương tiện được phép lái, thời hạn hiệu lực của giấy phép, các điều kiện kèm theo, v.v.)

\* Những người được quy định trong nghị định của Chính phủ là người được phép lập bản dịch tiếng Nhật bao gồm các đối tượng sau:

Không bao gồm dịch giả pháp định của nước ngoài.

- Cơ quan hành chính của nước ngoài, v.v. có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hoặc cơ quan lãnh sự của quốc gia đó (cơ quan cấp giấy phép hoặc đại sứ quán, lãnh sự quán của quốc gia đó tại Nhật Bản)
- Pháp nhân hoặc cá nhân của nước ngoài, v.v. được cơ quan hành chính có thẩm quyền quản lý pháp luật tương đương với Luật Giao thông đường bộ (chỉ giới hạn phần liên quan đến giấy phép lái xe) thông báo cho Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia là có năng lực lập bản dịch tiếng Nhật của giấy phép lái xe nước ngoài, và được Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia công nhận là phù hợp (Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2026: đối với giấy phép lái xe của Đài Loan — Hiệp hội Quan hệ Đài Loan–Nhật Bản; đối với giấy phép lái xe của Đức — Liên đoàn Ô tô Đức)
- Pháp nhân do Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia chỉ định, được công nhận là có khả năng lập một cách thích hợp và đáng tin cậy bản dịch tiếng Nhật của giấy phép lái xe thuộc loại giấy phép do cơ quan hành chính nước ngoài, v.v. cấp, liên quan đến việc điều khiển ô tô và các phương tiện khác

7) Hộ chiếu có dấu xuất nhập cảnh hoặc giấy tờ khác chứng minh đã cư trú tại quốc gia/vùng lãnh thổ đó trong khoảng thời gian tổng cộng từ 3 tháng trở lên sau khi được cấp giấy phép

8) Lệ phí

#### ■ Khác

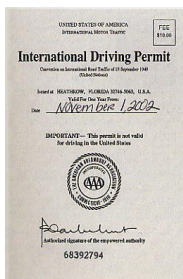
Mọi tư vấn liên quan đến bệnh tật hoặc khuyết tật được tiếp nhận tại bộ phận tư vấn lái xe an toàn của Sở Cảnh sát các tỉnh/thành phố.

Để biết thông tin chi tiết về địa điểm nộp hồ sơ, thời gian tiếp nhận, giấy tờ cần thiết, lệ phí, v.v., vui lòng liên hệ với trung tâm sát hạch giấy phép lái xe thuộc Sở Cảnh sát các tỉnh/thành phố.

# Cách lái xe ô tô và các phương tiện khác tại Nhật Bản

## Trường hợp không xin cấp giấy phép lái xe của Nhật Bản

### 1. Lái xe bằng giấy phép lái xe quốc tế



(Giấy phép lái xe quốc tế theo Công ước Geneve)

○ Người được phép lái xe nếu sở hữu giấy phép lái xe quốc tế phù hợp với mẫu quy định trong Công ước Geneve\*, trong vòng 1 năm kể từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản. (Điều 107-2 Luật Giao thông đường bộ)

\* Công ước Geneve

Công ước về giao thông đường bộ được ký tại Geneve vào ngày 19 tháng 9 năm 1949

### 2. Lái xe bằng giấy phép lái xe nước ngoài kèm bản dịch tiếng Nhật



(Bản dịch tiếng Nhật)

○ Người được phép lái xe nếu sở hữu giấy phép lái xe do quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nước ngoài cấp\*, kèm theo bản dịch tiếng Nhật\*, trong vòng 1 năm kể từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản. (Điều 107-2 Luật Giao thông đường bộ)

\* Giấy phép lái xe của quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài

Giấy phép lái xe của Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Monaco, và Đài Loan

\* Bản dịch tiếng Nhật

Chỉ chấp nhận bản dịch do cơ quan lãnh sự của quốc gia đã cấp giấy phép đó, hoặc pháp nhân, v.v. do Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia chỉ định lập.

(Giấy phép lái xe nước ngoài)

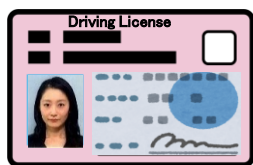
## Trường hợp xin cấp giấy phép lái xe của Nhật Bản

### 1. Xin cấp theo kỳ thi thông thường (Đối với người không có giấy phép lái xe nước ngoài)



○ Người không có giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phải tham gia kỳ thi lái xe thông thường để xin cấp giấy phép lái xe của Nhật Bản.

### 2. Xin cấp thông qua chuyển đổi từ giấy phép lái xe nước ngoài (Đối với người đang có giấy phép lái xe nước ngoài)



(Giấy phép lái xe nước ngoài)

○ Người có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để điều khiển ô tô và các phương tiện khác, và được đánh giá là không có trở ngại đối với việc lái xe, thì có thể thực hiện thủ tục chuyển đổi.

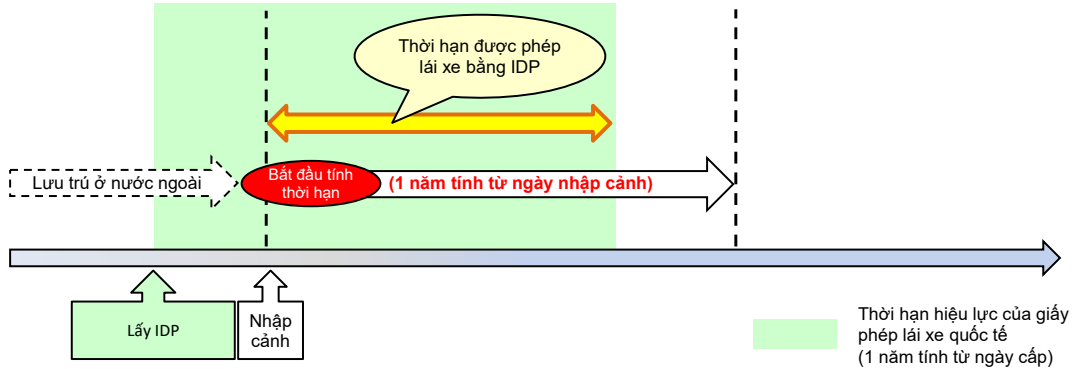
○ Tuy nhiên, điều kiện là sau khi được cấp giấy phép lái xe nước ngoài, người đó phải đã cư trú tại quốc gia đó tổng cộng từ 3 tháng trở lên.

Hình minh họa khác

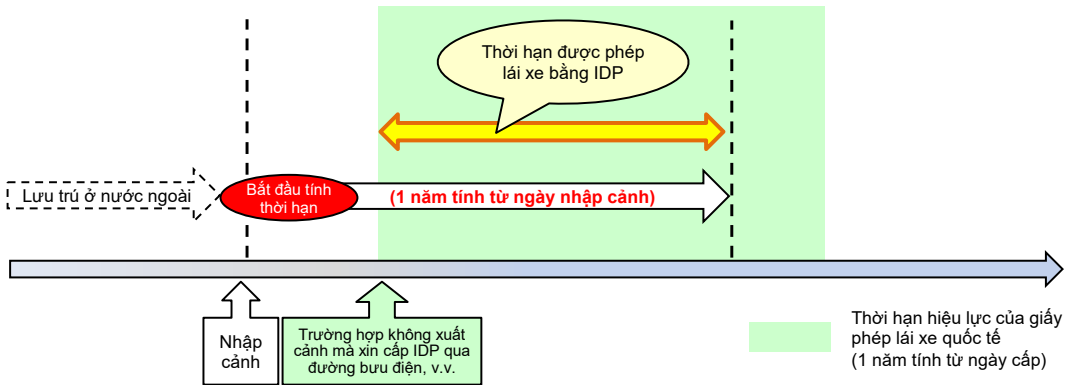
# Thời hạn được phép lái xe bằng giấy phép lái xe quốc tế (IDP)

## 1. Trường hợp người không được ghi nhận trong Sổ đăng ký cư dân cơ bản nhập cảnh vào Nhật Bản

(1) Trường hợp nhập cảnh lần đầu sau khi đã được cấp giấy phép lái xe quốc tế

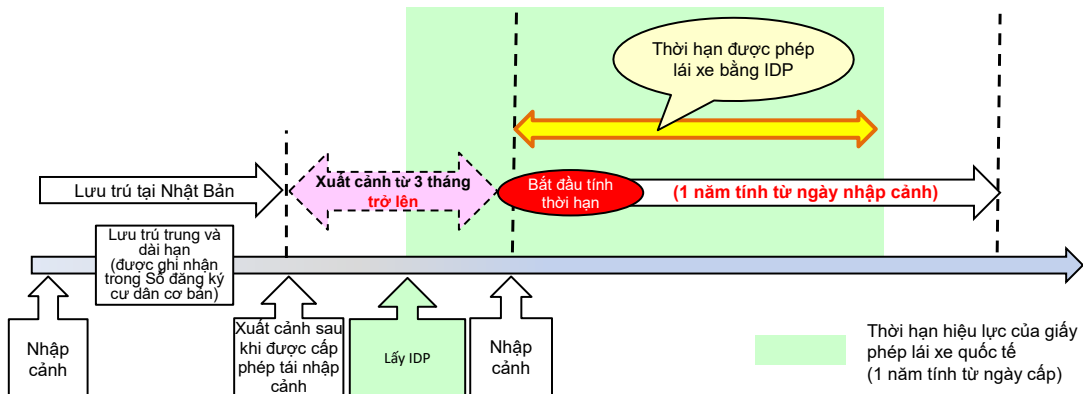


(2) Trường hợp được cấp giấy phép lái xe quốc tế sau khi đã nhập cảnh lần đầu

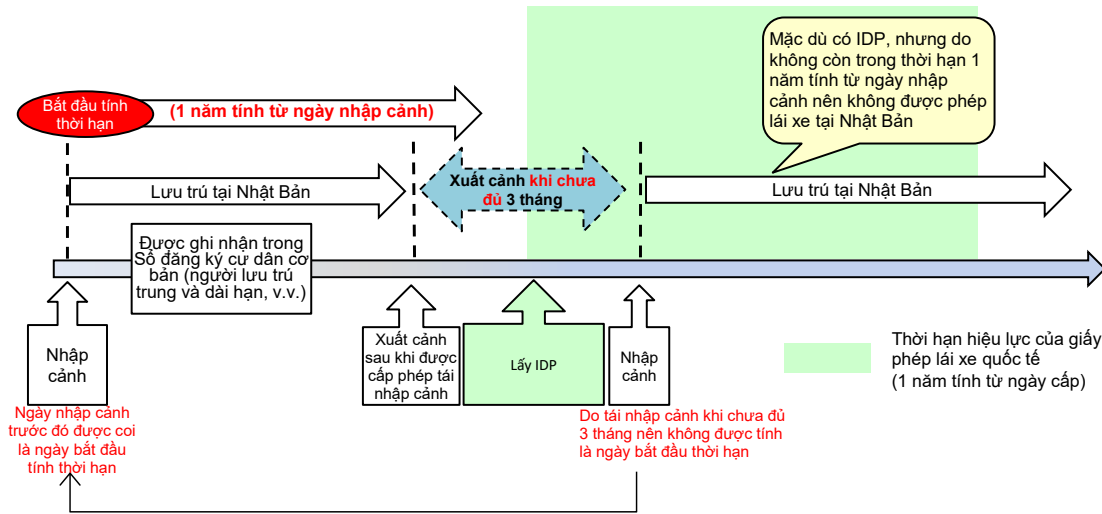


## 2. Trường hợp người được ghi nhận trong Sổ đăng ký cư dân cơ bản xuất cảnh và tái nhập cảnh

(1) Trường hợp tái nhập cảnh sau khi lưu trú ở nước ngoài từ 3 tháng trở lên



**(2) Trường hợp tái nhập cảnh sau khi lưu trú ở nước ngoài khi chưa đủ 3 tháng (trường hợp thường gặp ở người mang quốc tịch nước ngoài)**



**(3) Trường hợp tái nhập cảnh sau khi lưu trú ở nước ngoài khi chưa đủ 3 tháng (trường hợp thường gặp ở người mang quốc tịch Nhật Bản)**

